**Các hành vi vi phạm trong hoạt động công chứng và mức phạt tương ứng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại vi phạm** | **Hành vi vi phạm** | **Mức phạt tiền** |
| 1 | Vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên, cấp thẻ công chứng viên; hồ sơ đề nghị thành lập, đăng ký hoạt động, đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký hành nghề cho công chứng viên của văn phòng công chứng | Sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên, cấp thẻ công chứng viên | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng |
| Sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp trong hồ sơ đề nghị thành lập, hồ sơ đăng ký hoạt động, hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký hành nghề cho công chứng viên của văn phòng công chứng |
| Sử dụng giấy tờ giả trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng |
| Sử dụng giấy tờ giả trong hồ sơ đề nghị thành lập, hồ sơ đăng ký hoạt động, hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đàng ký hành nghề cho công chứng viên của văn phòng công chứng |
| Xác nhận không đúng thời gian công tác pháp luật, thời gian và kết quả tập sự hành nghề công chứng để đề nghị bổ nhiệm công chứng viên |
| Làm giả giấy tờ trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên | Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng |
| Làm giả giấy tờ trong hồ sơ đề nghị thành lập, hồ sơ đăng ký hoạt động, hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký hành nghề cho công chứng viên của văn phòng công chứng |
| 2 | Vi phạm quy định về công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch | Gian dối, không trung thực khi làm chứng, phiên dịch | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng |
| Sửa chữa, tẩy xóa trái pháp luật giấy tờ, văn bản hoặc sử dụng giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa tới pháp luật để được công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch |
| Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ, văn bản giả mạo để được công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng |
| Làm giả giấy tờ, văn bản hoặc giả mạo, thuê hoặc nhờ người khác giả mạo người yêu cầu công chứng để được công chứng hợp đồng, giao dịch; làm giả giấy tờ, văn bản để được công chứng bản dịch | Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng |
| 3 | Hành vi vi phạm quy định của công chứng viên về nhận lưu giữ di chúc; công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản, văn bản từ chối nhận di sản, bản dịch | Không niêm phong bản di chúc trước mặt người lập di chúc, không ghi giấy nhận lưu giữ, không giao giấy nhận lưu giữ cho người lập di chúc khi nhận lưu giữ di chúc | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng |
| Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 54 của Luật Công chứng | Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng |
| Công chứng di chúc trong trường hợp người lập di chúc không tự mình yêu cầu công chứng; tại thời điểm công chứng người lập di chúc bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức và làm chủ được hành vi của mình hoặc có căn cứ cho rằng việc lập di chúc có dấu hiệu bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép |
| Công chứng di chúc mà không ghi rõ trong văn bản công chứng lý do người lập di chúc không xuất trình đầy đủ giấy tờ theo quy định trong trường hợp tính mạng người lập di chúc bị đe dọa |
| Công chứng văn bản khai nhận di sản trong trường hợp không có sự thỏa thuận của những người cùng được hưởng di sản theo pháp luật về việc không phân chia di sản đó |
| Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản trong trường hợp thừa kế theo pháp luật mà người yêu cầu công chứng không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản hoặc trong trường hợp thừa kế theo di chúc mà người yêu cầu công chứng không có di chúc |
| Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản trong trường hợp di sản là quyền sử dụng đất hoặc tài sản pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu nhưng người yêu cầu công chứng không có giấy tờ để chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của người để lại di sản đó |
| Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản mà không xác định rõ người để lại di sản đúng là người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và những người yêu cầu công chứng đúng là người được hưởng di sản hoặc có căn cứ cho rằng việc để lại di sản và hưởng di sản là không đúng pháp luật |
| Công chứng văn bản từ chối nhận di sản trong trường hợp biết rõ người thừa kế từ chối nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác; công chứng việc từ chối nhận di sản quá thời hạn sáu tháng, kể từ ngày mở thừa kế |
| Công chứng bản dịch trong trường hợp giấy tờ, văn bản được yêu cầu dịch đã bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt hoặc bị hư hỏng, cũ nát không thể xác định rõ nội dung |
| 4 | Hành vi vi phạm quy định về công chứng viên | Công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng không đúng quy định tại Điều 44 của Luật Công chứng | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng |
| Công chứng không đúng thời hạn quy định |
| Sửa lỗi kỹ thuật văn bản công chứng không đúng quy định |
| Sách nhiễu, gây khó khăn cho người yêu cầu công chứng |
| Từ chối yêu cầu công chứng mà không có lý do chính đáng |
| Không đeo Thẻ công chứng viên khi tiếp người yêu cầu công chứng hoặc chứng thực |
| Tiết lộ thông tin về nội dung công chứng mà không được sự đồng ý bằng văn bản của người yêu cầu công chứng trừ trường hợp pháp luật có quy định khác | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng |
| Công chứng hợp đồng, giao dịch mà thiếu chữ ký của công chứng viên, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của người yêu cầu công chứng vào từng trang của hợp đồng, giao dịch; công chứng bản dịch mà thiếu chữ ký của công chứng viên, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của người dịch vào từng trang của bản dịch |
| Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất khác từ người yêu cầu công chứng ngoài phí công chứng theo quy định của pháp luật, thù lao công chứng đã xác định và chi phí khác đã thỏa thuận |
| Không chứng kiến việc người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch ký hoặc điểm chỉ vào hợp đồng, giao dịch trừ trường hợp do pháp luật quy định |
| Lời chứng của công chứng viên trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 46 và Điều 61 của Luật Công chứng |
| Không giải thích cho người yêu cầu công chứng hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của họ, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng |
| Đồng thời hành nghề tại hai tổ chức hành nghề công chứng trở lên hoặc kiêm nhiệm công việc thường xuyên khác |
| Tham gia quản lý doanh nghiệp ngoài tổ chức hành nghề công chứng; thực hiện hoạt động môi giới, đại lý; tham gia chia lợi nhuận trong hợp đồng, giao dịch mà mình nhận công chứng |
| Công chứng hợp đồng, giao dịch về bất động sản ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở, trừ trường hợp công chứng di chúc, văn bản từ chối nhận di sản là bất động sản và văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền đối với bất động sản | Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng |
| Công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch liên quan đến tài sản, lợi ích của bản thân mình hoặc của những người thân thích là vợ hoặc chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi của vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; ông, bà; anh chị em ruột, anh chị em ruột của vợ hoặc chồng; cháu là con của con đẻ, con nuôi |
| Cho người khác sử dụng thẻ công chứng viên của mình để hành nghề công chứng |
| Công chứng sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được công chứng mà không có sự thỏa thuận, cam kết bằng văn bản của tất cả những người đã tham gia hợp đồng, giao dịch đó; không được thực hiện tại tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng hợp đồng, giao dịch đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác |
| Công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp không có căn cứ xác định quyền sử dụng, sở hữu riêng đối với tài sản khi tham gia giao dịch |
| Công chứng trong trường hợp mục đích và nội dung của hợp đồng, giao dịch, nội dung bản dịch vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội; xúi giục, tạo điều kiện cho người tham gia hợp đồng, giao dịch thực hiện giao dịch giả tạo hoặc hành vi gian dối khác |
| Sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung thẻ công chứng viên |
| Nhận, đòi hỏi tiền hoặc lợi ích khác từ người thứ ba để thực hiện hoặc không thực hiện việc công chứng gây thiệt hại cho người yêu cầu công chứng và các cá nhân, tổ chức có liên quan |
| Ép buộc người khác sử dụng dịch vụ của mình; cấu kết, thông đồng với người yêu cầu công chứng và những người có liên quan làm sai lệch nội dung của văn bản công chứng, hồ sơ công chứng |
| Gây áp lực, đe dọa hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội để giành lợi thế cho mình hoặc cho tổ chức mình trong việc hành nghề công chứng |
| Sử dụng thông tin về nội dung công chứng để xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức |
| Sử dụng thẻ công chứng viên giả | Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng |
| Sử dụng thẻ công chứng viên của người khác để hành nghề công chứng |
| Làm giả thẻ công chứng viên | Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng |
| Cá nhân không đủ điều kiện hành nghề công chứng mà hành nghề công chứng dưới bất kỳ hình thức nào |
| Công chứng trước vào hợp đồng, giao dịch khi chưa xác định đầy đủ các bên chủ thể của hợp đồng, giao dịch đó | Tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên 12 tháng |
| 5 | Hành vi vi phạm quy định về hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng | Không niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công, chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng |
| Không đăng báo hoặc đăng báo không đúng, không đầy đủ nội dung, thời hạn, số lần theo quy định về nội dung đăng ký hoạt động |
| Không lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu theo quy định của pháp luật về công chứng |
| Không lưu trữ hoặc lưu trữ hồ sơ công chứng không đúng quy định | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng |
| Không có biển hiệu hoặc sử dụng biển hiệu không đúng mẫu quy định |
| Hoạt động không đúng nội dung đăng ký hoạt động |
| Thu thù lao công chứng cao hơn mức trần thù lao công chứng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và mức thù lao đã niêm yết; thu chi phí cao hơn mức chi phí đã thỏa thuận |
| Không thực hiện đủ chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước |
| Niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản nhưng không đúng thời hạn, địa điểm, nội dung theo quy định |
| Không cung cấp thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do công chứng viên của tổ chức mình thực hiện công chứng để đưa vào cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định của Luật Công chứng |
| Sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng, giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng | Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng |
| Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình |
| Không đăng ký hoạt động hoặc đăng ký không đúng thời hạn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng |
| Mở chi nhánh, văn phòng đại diện, cơ sở, địa điểm giao dịch khác ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng; thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài phạm vi hoạt động đã đăng ký |
| Không thỏa thuận việc chuyển cho tổ chức hành nghề công chứng khác lưu giữ di chúc trước khi chấm dứt hoạt động, chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc giải thể; không trả lại di chúc và phí lưu giữ di chúc trong trường hợp không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được với người lập di chúc |
| Sử dụng quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng, giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng giả |
| Không đăng ký hành nghề cho công chứng viên của tổ chức mình |
| Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng về công chứng viên và tổ chức mình |
| Không niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản trước khi thực hiện việc công chứng |
| Không đăng ký nội dung thay đổi về tên gọi của văn phòng công chứng, họ tên trưởng văn phòng công chứng, địa chỉ trụ sở, danh sách công chứng viên hợp danh, danh sách công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng của văn phòng công chứng |
| Làm giả quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng, giấy đăng ký hoạt động | Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng |
| Tổ chức không đủ điều kiện hành nghề công chứng mà hành nghề công chứng dưới bất kỳ hình thức nào | Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng |

**Căn cứ pháp lý:**

[**Nghị định 110/2013/NĐ-CP**](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-110-2013-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-bo-tro-tu-phap-hanh-chinh-tu-phap-32d92.html) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

[**Nghị định 67/2015/NĐ-CP**](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-67-2015-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-110-2013-nd-cp-46037.html) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.